TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2025/HS-PT
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng
Ông Trần Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký viên.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 128/2025/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Trần Thị Thu Q. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 394/2025/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thị Thu Q**, sinh năm 1978; giới tính: nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A phường T, quận N, thành phố Hà Nội (nay là: Tổ A phường Đ, thành phố Hà Nội); nơi ở: P B Tòa S chung cư S, phường M, quận H, thành phố Hà Nội (nay là: Phòng 12 B05 Tòa S2 chung cư S, phường Đ, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: lao động tự do (nguyên là Chi hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ phường T); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo; không; quốc tịch: Việt Nam; nguyên là Đảng viên (đã bị đình chỉ sinh hoạt ngày 19/11/2024 theo Quyết định số 88-QĐ/UBKTQU của Ủy ban Kiểm tra quận ủy N); con ông Trần Văn L và bà Bùi Thị Nguyệt Á; có chồng là Nguyễn Đình C nhưng đã ly hôn và có 02 con (sinh năm 2007, 2009); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2024 tại Trạm tạm giam số 2 Công an thành phố H; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Hoàng L1, Luật sư của Công ty L4 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H.

Ngoài ra, vụ án còn có 04 bị cáo và 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 27/10/2024, Công an phường L, quận H, thành phố Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của anh Nguyễn Đức A về việc khoảng 13 giờ cùng ngày được Phạm Công T gọi điện và nhắn tin qua Zalo thông báo Nguyễn Thị Mai T1 tử vong tại nhà riêng vì có liên quan sử dụng trái phép chất ma túy cùng Phạm Công T, Trần Thị Thu Q vào đêm ngày 26/10/2024.

Qua kiểm tra, xác minh nguồn tin xác định: Đêm 26/10/2024, Phạm Công T, Trần Thị Thu Q đến nhà Nguyễn Thị Mai T1 chơi và cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nguồn gốc số ma túy do Phạm Công T liên hệ đặt mua; Trần Thị Thu Q đã chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho T để thanh toán mua ma túy; Nguyễn Thị Mai T1 đã xuống sảnh chung để nhận ma tuý rồi T1 mang lên phòng để T và Q cùng sử dụng. Khoảng 12 giờ ngày 27/10/2024 phát hiện Nguyễn Thị Mai T1 đã tử vong.

Quá trình điều tra đã thu giữ: của Phạm Công T 01 điện thoại di động Iphone, số thuê bao 0374876866; của Trần Thị Thu Q 01 điện thoại di động Iphone, số thuê bao 0968265658; của Hoàng Kim L2 02 điện thoại di động Iphone lắp các số thuê bao 0368999991, 0817876866; của Hoàng Sỹ D 01 điện thoại di động Iphone, số thuê bao 0979531028; của Nguyễn Hải L3 01 điện thoại di động Iphone, số thuê bao 0377583825.

Cơ quan điều tra Công an quận H đã tổ chức khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Mai T1, thu giữ:

- Tại thùng rác cạnh bếp 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, dài 9,2cm, đường kính 0,3cm.

- Tại giá để bát 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 21cm.

- Tại kệ tivi trong phòng ngủ 01 bộ loa màu đen, nhãn hiệu Sony; 01 thẻ nhựa cứng màu đỏ, kích thước 8,5x5cm, có chữ Sease; 05 vỏ lon nhãn hiệu Cocacola, 01 vỏ lon nhãn hiệu Fanta; 01 máy sấy tóc.

- Tại mặt kệ bếp 01 cốc thủy tinh cao 12cm, có chữ TH True Herbal chứa chất lỏng màu cam.

Tại bản Kết luận giám định số 7824/KL-KTHS ngày 06/11/2024 của Phòng K1 - Công an T kết luận:

- 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài 9,2cm, đường kính 0,3cm, 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 21cm và 01 thẻ nhựa cứng màu đỏ kích thước 8,5x5 cm (ký hiệu M1) đều có dính ma túy loại Ketamine.

- Chất lỏng màu cam bên trong 01 chai nhựa (chất lỏng màu cam thu bên trong 01 cốc thủy tinh, ký hiệu M2) không tìm thấy chất ma túy, thể tích 200ml.

- 05 vỏ lon bằng kim loại, nhãn hiệu Cocacola màu đỏ và 01 vỏ lon bằng kim loại, nhãn hiệu Fanta màu cam (ký hiệu M3) đều không dính chất ma túy.

Hồi 0 giờ ngày 28/10/2024, Công an quận H tiếp tục khám nghiệm tử thi chị Nguyễn Thị Mai T1 và trưng cầu giám định pháp y tử thi. Tại bản Kết luận giám định số 8155/KL-KTHS ngày 22/11/2024 của Phòng K1 - Công an T kết luận: "Nguyên nhân chết: suy tuần hoàn và hô hấp trên người có các chất ma túy Methamphetamine, MDA, MDMA trong cơ thể".

Xét nghiệm Phạm Công T, Trần Thị Thu Q, Nguyễn Hải L3 đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine, MDMA.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Công T khai:

Khoảng 20 giờ ngày 26/10/2024, Nguyễn Thị Mai T1 gọi điện rủ Phạm Công T đến nhà T1 chơi và sử dụng ma túy. T1 bảo T biết chỗ nào bán ma túy thì đặt mua để cùng sử dụng. T lái xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, BKS 30H-364.53 chở Trần Thị Thu Q cùng đến nhà T1 chơi và sử dụng ma túy. Trên đường đi, T gọi điện thoại Zalo cho Hoàng Kim L2 đặt mua 4 viên ma túy tổng hợp và 01 chỉ Ketamine với giá 6.800.000 đồng. L2 bảo T chuyển tiền vào tài khoản số 9999699969966 mang tên Nguyễn Minh K mở tại Ngân hàng TMCP Q1 (M). Do tài khoản không đủ tiền nên T bảo Q chuyển 7.000.000 đồng vào số tài khoản 7819821998 của T mở tại Ngân hàng T2 để T chuyển vào số tài khoản trên. T bảo Q nhắn tin cho L2 địa chỉ, số điện thoại của T1 để T1 xuống nhận ma tuý.

T1 gọi điện cho T nói nhà T1 có loa rồi, bảo T thuê thêm đèn nháy. T lên mạng liên lạc với số 0842790000 của một người đàn ông không quen biết thuê đèn nháy, sau đó người xe ôm mang đèn nháy đến giao cho T. Khi T và Q đến sảnh chung cư, T1 xuống đón. Sau đó T1 đưa túi nylon đựng ma túy cho T, T lấy đĩa sứ màu trắng ở bếp, lấy thẻ nhựa trong ví, lấy ống hút ở hộp sữa trong tủ lạnh và bảo T1 cho mượn máy sấy tóc để mang vào phòng ngủ xào Ketamine cho cả nhóm sử dụng. Còn 4 viên ma túy tổng hợp, T cho vào cốc nước, đổ C1 và cùng T1, Q tiếp tục sử dụng.

Khoảng 12 giờ ngày 27/10/2024, T gọi T1 và Q dậy nhưng không thấy T1 cử động, sờ vào người T1 thấy lạnh, thân thể tím tái, ngừng thở. T gọi điện cho anh Nguyễn Đức A (chồng T1) thông báo việc T1 tử vong.

Trần Thị Thu Q khai phù hợp với lời khai của Phạm Công T về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Q thay đổi lời khai: Q khai việc chuyển tiền và nhắn tin với L2 là theo hướng dẫn của T, Q không biết việc T mua ma tuý để cùng sử dụng. Khi bị bắt do Q bị đánh đập và bị ép cung nên khai không đúng sự thật. Việc Q thay đổi lời khai là không có căn cứ.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của các đối tượng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với số ma túy mà Phạm Công T, Trần Thị Thu Q, Nguyễn Thị Mai T1 đã mua và sử dụng nêu trên. Kết quả, Hoàng Kim L2 khai phù hợp với lời khai của Phạm Công T; Hoàng Sỹ D khai phù hợp với lời khai của Hoàng Kim L2 về việc đã bán số ma túy trên cho L2; Nguyễn Hải L3 khai phù hợp với Hoàng Sỹ D về việc mua bán trái phép chất ma túy.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 394/2025/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Thị Thu Q 15 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên bố bị cáo Phạm Công T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", các bị cáo Hoàng Kim L2, Hoàng Sỹ D, Nguyễn Hải L3 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và quyết định hình phạt đối với các bị cáo này; quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý các vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm; phổ biến về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

3. Kháng cáo: Ngày 25/6/2025, bị cáo Trần Thị Thu Q có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Bị cáo Trần Thị Thu Q giữ nguyên đơn kháng cáo.

4.2. Kiểm sát viên đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" là đúng người, đúng tội, không oan. Xét kháng cáo của bị cáo, nhận thấy tại phiên toà phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình thêm các tài liệu thể hiện: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 200 triệu đồng cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xác nhận bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí mai táng, cấp dưỡng và án phí theo quyết định của Bản án sơ thẩm; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bà nội là cụ Nguyễn Thị S bị bắt tù đày thời kháng chiến chống Pháp; quá trình tham gia công tác, bị cáo được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen và được địa phương công nhận là gia đình văn hoá nhiều năm - đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng thêm điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo 18 đến 24 tháng tù; đồng thời ghi nhận việc gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại.

4.3. Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thu Q là Luật sư Vũ Hoàng L1 phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa hôm nay, Luật sư và gia đình bị cáo đã giao nộp bổ sung một số tài liệu thể hiện bị cáo có người thân thích là người có công với cách mạng;

mẹ bị cáo hiện đang bị bệnh tiểu đường tuýp 2; bị cáo được Bộ xây dựng tặng Bằng khen, Chiến sỹ thi đua và nhiều giấy khen trong quá trình công tác; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 và 3 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đồng thời xem xét bị cáo phạm tội lần đầu để giảm hình phạt cho bị cáo xuống còn 7 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án và đánh giá lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; lời khai của bị cáo Trần Thị Thu Q tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trần Thị Thu Q là bạn gái Phạm Công T. Khoảng 20 giờ ngày 26/10/2024, Nguyễn Thị Mai T1 gọi điện rủ Phạm Công T đến nhà T1 chơi và bảo T biết chỗ nào bán ma túy thì đặt mua để cùng sử dụng, T đồng ý và đến nhà đón Trần Thị Thu Q cùng đến nhà T1 chơi và sử dụng ma túy. Trên đường đi, T gọi điện thoại đặt mua của Hoàng Kim L2 04 viên ma túy tổng hợp và 01 chỉ Ketamine với giá 6.800.000 đồng. Do tài khoản của T không đủ tiền nên T bảo Q chuyển 7.000.000 đồng vào tài khoản cho T để T chuyển cho L2; sau đó, T bảo Q nhắn tin cho L2 địa chỉ, số điện thoại của T1 để Thu nhận ma tuý. Sau khi Thu nhận được ma tuý và mang lên phòng, T xào Ketamine cho cả nhóm cùng sử dụng rồi đi ngủ. Đến khoảng 12 giờ ngày 27/10/2024, T gọi T1 và Q dậy thì thấy người Thu lạnh, thân thể tím tái, ngừng thở. Tại bản Kết luận giám định số 8155/KL-KTHS ngày 22/11/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H đã kết luận Nguyễn Thị Mai T1 chết do suy tuần hoàn và hô hấp trên người có các chất ma túy Methamphetamine, MDA, MDMA trong cơ thể.

Với những hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tuyên bố các bị cáo Phạm Công T, Trần Thị Thu Q phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp "... gây chết người" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thu Q xin giảm nhẹ mức hình phạt thì thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từ hành vi phạm tội rất nghiêm trọng của các bị cáo trong vụ án. Đồng thời đã xác định bị cáo Trần Thị Thu Q phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm đơn giản, có vai trò sau bị cáo T; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước khi phạm tội có nhân thân tốt. Từ đó, đã quyết định xử phạt bị cáo Trần Thị Thu Q 15 năm 06 tháng tù là có căn cứ pháp luật.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa và gia đình bị cáo đã giao nộp một số tài liệu thể hiện bị cáo có bà nội là cụ Nguyễn Thị S là chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đày thời kỳ kháng chiến chống Pháp; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại theo quyết định của Bản án sơ thẩm cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường xong và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình tham gia công tác, bị cáo được Bộ trưởng Bộ xây dựng tặng Bằng khen, danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở và nhiều giấy khen của lãnh đạo đơn vị trong quá trình công tác. Ngoài ra, xét vai trò đồng phạm của bị cáo thì bị cáo là người bị Phạm Công T rủ rê, lôi kéo tham gia và bị hại chính là người khởi xướng; bản thân bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, nhiều năm liền được địa phương công nhận là gia đình văn hoá. Như vậy, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội và của Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu tại phiên toà là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó, cần áp dụng cho bị cáo Trần Thị Thu Q được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ Luật Hình sự để cân nhắc, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp, vừa thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm; vừa bảo đảm tính nghiêm minh đối với người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 394/2025/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Thu Q.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255; các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 54, 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Thị Thu Q 12 (mười hai) năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2024.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị Thu Q không phải chịu.

3. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phạm Công T, Hoàng Kim L2, Hoàng Sỹ D, Nguyễn Hải L3; trách nhiệm dân sự; xử lý các vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ

thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 10 tháng 9 năm 2025).

Nơi nhận:
- Vụ 1 Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua Trại);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền